

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2019

Về tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kiến Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, về “*Tranh chấp ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành B, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ngãi Phú I, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Vào ngày 31/12/2009 chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Thành B và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh T. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Do chồng chị không lo làm ăn để

chăm lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng có mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, chồng chị có đánh chị vài lần, chị có khuyên chồng chị nhiều lần nhưng chồng chị vẫn không thay đổi nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay cuộc sống gia đình không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành B. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị N (bản sao); 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình do ông Nguyễn Văn N làm chủ hộ (bản sao); 02 (hai) giấy chứng nhận kết hôn số 173, quyền số 02 ngày 31/12/2009 của Ủy ban nhân dân xã Tập Ngãi (bản chính).

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành B: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh Nguyễn Thành B nhưng anh Nguyễn Thành B không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Thành B được nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành quy định về có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải, xét xử.

Về nội dung vụ án: Xét thấy chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành B không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành B đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thành B. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thị N khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thành B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Nguyễn Thành B vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Thành B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Như và anh B xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tập Ngãi theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân của chị N và anh B là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Tại phiên tòa, chị N xác định giữa chị và anh B không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bốn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống khoảng hơn 04 năm nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh B.

[3] Đối với con chung: Chị Nguyễn Thị N khai chị và anh Nguyễn Thành B không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N khai chị và anh Nguyễn Thành B không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với anh Nguyễn Thành B để biết được ý kiến của anh Nguyễn Thành B như thế nào về tài sản chung và nợ chung, anh Nguyễn Thành B có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung giữa anh Nguyễn Thành B và chị Nguyễn Thị N hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Nguyễn Thành B có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị N thì anh Nguyễn Thành B được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Thành B không phải chịu án phí.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thành B.

2. Đối với con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành B không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Nguyễn Thành B có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị N thì anh Nguyễn Thành B được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001305 ngày 13/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, như vậy chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Thành B không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Thành B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Tập Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Kiến Quốc

